

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ VỀ LĨNH VỰC KIỂM
TRA CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư về lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 99 tổng số ý kiến, nhận được: 61
2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Thống nhất với dự thảo Thông tư	
2		Vụ Quản lý doanh nghiệp	Để đảm bảo thống nhất với các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với cơ cấu mới của Bộ Xây dựng, Vụ Quản lý doanh nghiệp thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đã chuyển thành Bộ Xây dựng, đề nghị Quý Vụ nghiên cứu bổ sung thêm điều khoản quy định chuyển quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải sang Bộ Xây dựng tại các Thông tư 01/2024/TT-BGTVT, 08/2024/TT-BGTVT, 30/2023/TTBGTVT	Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo như sau: Điều 3. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” tại Điều 3 và các phụ lục ban hành kèm Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt 1. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải”

				bằng “Bộ Xây dựng” tại khoản 9 Điều 3. 2. Thay thế tên Bộ chủ quản của Cơ quan kiểm tra “Bộ Giao thông vận tải” bằng “Bộ Xây dựng” ở phần tiêu đề văn bản trong các mẫu văn bản, tem kiểm định tại Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VII, Phụ lục VIII, Phụ lục IX, Phụ lục X.
3		UBND tỉnh Điện Biên	Nhất trí với nội dung Dự thảo và không có ý kiến tham gia bổ sung	
4		UBND tỉnh Sơn La	Nhất trí với bố cục, nội dung Dự thảo Thông tư	
5		Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam	Nhất trí dự thảo Thông tư	
6		Sở Xây dựng Hậu Giang	Thống nhất về nội dung dự thảo Thông tư	
7		Sở Xây dựng Đồng Tháp	Thống nhất nội dung dự thảo Thông tư	
8		Sở Xây dựng Quảng Bình	Thống nhất về bố cục và nội dung của dự thảo	
9		Sở Xây dựng Cà Mau	Thống nhất với dự thảo các Thông tư	
10		Sở Xây dựng Bình Dương	Trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa thành lập đơn vị đăng kiểm phương tiện đường sắt; đồng thời tỉnh Bình Dương không có chức năng đăng kiểm phương tiện đường sắt. Do đó, Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Xây dựng lấy ý kiến các đơn vị có chuyên môn liên quan lĩnh vực trên.	
11		Sở Xây dựng Kiên Giang	Thống nhất với các nội dung dự thảo Thông tư	
12		Sở Xây dựng Quảng Trị	Thống nhất với nội dung của dự thảo Thông tư	
13		Sở Xây dựng Ninh Bình	Nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư	
14		UBND tỉnh Vĩnh Long	Thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư	
15	Điểm c, khoản 4	Sở Xây dựng Tuyên	1. Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung dự thảo	Tiếp thu bỏ điểm c, khoản 4 Điều 10

	Điều 10 của khoản 1, Điều 2	Quang (ý kiến tham gia của Trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT Tuyên Quang)	Thông tư 2. Ý kiến tham gia: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tại điểm c, khoản 4 Điều 10 của khoản 1, Điều 2 dự thảo thông tư có ghi “c) Không được thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiếp tục giao nhiệm vụ đăng kiểm viên.”, đề nghị sửa đổi như sau: “c) không thực hiện nhiệm vụ đăng kiểm viên trên 12 tháng”. Lý do việc thu hồi quyết định công nhận đăng kiểm viên khi thủ trưởng cơ quan, đơn vị không phân công nhiệm vụ đăng kiểm viên sẽ gây khó khăn cho đăng kiểm viên nếu sau một thời gian tiếp tục được phân công thực hiện nhiệm vụ đăng kiểm viên thì phải thi lại.	
16		Sở Xây dựng Thái Nguyên	Nhất trí với nội dung của dự thảo Thông tư	
17		Bộ Công Thương	Đề nghị rà soát, chỉnh lý dự thảo Thông tư để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ	Hồ sơ dự thảo và trình tự xây dựng dự thảo Thông tư, Ban soạn thảo thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
18		Sở Xây dựng Quảng Nam	Thống nhất với nội dung của dự thảo Thông tư	
19		UBND tỉnh Đắk Nông	Thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư	
20	Điều 1, Điều 2	Sở Xây dựng Hà Tĩnh	1. Về cơ bản thống nhất với dự thảo Thông tư 2. Ý kiến bổ sung, sửa đổi một số nội dung dự thảo: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, thì một số Thông tư thuộc lĩnh vực giao thông cần thay	

			đổi, điều chỉnh cho phù hợp với văn bản QPPL có giá trị pháp lý cao hơn. Việc ban hành Thông tư sửa đổi 03 Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, gồm: số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024; Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT ngày 04/4/2024 và bãi bỏ một số, khoản của Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ngày 03/11/2023 là rất cần thiết. Để đảm bảo ngôn ngữ chính xác, thống nhất giữa tiêu đề và nội dung Thông tư, tránh thừa và thiếu đảm bảo quy định tại Điều 60, Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Sở Xây dựng Hà Tĩnh đề nghị cơ quan soạn thảo Dự thảo Thông tư xem xét: - Tên Thông tư “THÔNG TƯ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt” đề nghị viết lại thành: “<i>THÔNG TƯ sửa đổi, bãi bỏ, bổ sung một số điều của các Thông tư về lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt</i>”. - Tại Điều 1, Điều 2, chỉ nêu sửa đổi 01 (một) Điều của Thông tư do đó, đề nghị bỏ cụm từ “<i>một số điều</i>”.	- Tiếp thu chỉnh sửa dự thảo. - Tiếp thu ý kiến góp ý của một số cơ quan, tổ chức Ban soạn thảo đã sửa đổi và bổ sung thêm một số điều. Do đó, tên Điều 1, Điều 2 đã điều chỉnh lại cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau: “ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt ... Điều 2. Sửa đổi Điều 10 Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4
--	--	--	--	--

				năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt ”
21		Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh	Thống nhất nội dung dự thảo Thông tư	
22	- Tên Thông tư - Điều 1, 2, 3, 4, 5	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên	1. Đối với tên gọi của dự thảo Thông tư: Đề nghị bỏ cụm từ “Thông tư” và sửa thành “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường” cho đúng với Mẫu số 29 Mục II Phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 2. Tại Điều 1: Do điều này chỉ sửa đổi nội dung của điểm c khoản 2 Điều 19 Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt nên đề nghị chỉnh sửa tên và bố cục của điều này cho thống nhất và phù hợp với Mẫu số 29 Mục II Phụ lục III kèm theo Nghị	1. Tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Thông tư 2. Tiếp thu ý kiến góp ý của một số cơ quan, tổ chức Ban soạn thảo đã sửa đổi và bổ sung thêm một số điều. Do đó, tên Điều 1 đã điều chỉnh lại cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT

			định số 78/2025/NĐ CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau: “ Điều 1. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 19 Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 19 như sau: c) Nộp lại bản Giấy chứng nhận, tem kiểm định cho Cơ quan kiểm tra khi xuất khẩu phương tiện tạm nhập, tái xuất hoặc khi có thông báo thu hồi của Cơ quan kiểm tra (trừ trường hợp bị mất)” . 3. Tại Điều 2: Do điều này chỉ sửa đổi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT BGTVT ngày 04/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt nên đề nghị chỉnh sửa tên và bố cục của điều này cho thống nhất và phù hợp với Mẫu số 29 Mục II Phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau: “ Điều 2: Sửa đổi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT ngày 04/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt Sửa đổi khoản 7 Điều 1 như sau: ...” 4. Tại Điều 3: Đề nghị sửa tên của điều này thành	ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt 3. Tiếp thu ý kiến góp ý của một số cơ quan, tổ chức Ban soạn thảo đã sửa đổi và bổ sung thêm một số điều. Do đó, tên Điều 2 đã điều chỉnh lại cho phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau: “ Điều 3. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” tại Điều 3 và các phụ lục ban hành kèm Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt “ 4. Tiếp thu, sửa “điều, khoản” thành “điểm” “Điều 5. Bãi bỏ một số điểm của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành bởi Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ngày
--	--	--	--	--

			“ Điều 3. Bãi bỏ một số nội dung của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt” cho thống nhất với nội dung của Điều. 5. Đề nghị bỏ cục nội dung “Tổ chức thực hiện” ở Điều 4 và nội dung “Hiệu lực thi hành” ở Điều 5 cho đúng với Mẫu số 29 Mục II Phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. 6. Nhất trí với các nội dung khác của dự thảo Thông tư.	03 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt. 5. Tiếp thu chỉnh sửa dự thảo
23		Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng	Thống nhất với nội dung của dự thảo	
24		Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi	Thống nhất với nội dung dự thảo và không tham gia ý kiến gì thêm	
25		Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh	Nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư	
26		Sở Xây dựng Bình Định	Thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư	
27		Sở Xây dựng Bắc Ninh	Thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư	
28		Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình	Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Bình không có tuyến giao thông vận tải đường sắt. Vì vậy, Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình không có ý kiến về dự thảo các Thông	
29		Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu	Nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư	
30		Thanh tra Bộ Xây dựng	Thanh tra Bộ đã tiến hành thanh tra hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa, phương tiện đường sắt và ban hành Kết luận thanh tra số 245/KL-TTr ngày 17/02/2025 của Chánh Thanh tra Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) trong đó có nội dung kiến nghị	Về các kiến nghị sửa đổi bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nêu tại Kết luận thanh tra số 245/KL-Ttr ngày 17/02/2025 của Chánh Thanh tra Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng), Ban soạn thảo đã nghiên cứu kỹ lưỡng và giải trình

			sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách về kiểm định phương tiện, thiết bị đường sắt. Thanh tra Bộ Xây dựng gửi Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp. Cụ thể các kiến nghị sửa đổi bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật như sau:	tiếp thu như sau:
31			- Bổ sung quy định về nội dung kiểm tra, phương pháp kiểm tra; bổ sung quy định mẫu báo cáo kết quả kiểm tra của phương tiện thiết bị	- Thông tư 01/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT là văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục, trình tự thực hiện kiểm tra chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt (được giao tại Điều 32 Luật Đường sắt). Theo Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các quy định chi tiết về kỹ thuật có tính chất bắt buộc áp dụng liên quan đến nội dung kiểm tra, phương pháp kiểm tra sẽ được quy định ở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Về việc bổ sung quy định về nội dung kiểm tra, phương pháp kiểm tra; bổ sung quy định mẫu báo cáo kết quả kiểm tra của phương tiện thiết bị, Cục ĐKVN đã tiến hành rà soát các QCVN có liên quan để tiến hành sửa đổi, cập nhật các quy trình nghiệp vụ ban hành lại các biểu mẫu báo cáo kiểm tra phương tiện, thiết bị nhằm làm rõ nội dung, yêu cầu kiểm tra để thống nhất cách thức kiểm tra và kết luận trong hoạt động đăng kiểm. Ngoài ra, các QCVN 15:2023/BGTVT, 16:2023/BGTVT; 18:2023/BGTVT cũng đã được Cục ĐKVN đưa vào chương trình xây dựng VB QPPL năm 2025 để tiếp tục, cập nhật sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

32			- Bổ sung mẫu sổ quản lý thiết bị kiểm tra,	Mẫu sổ quản lý thiết bị là tài liệu của quy trình nội bộ đã được Cục ĐKVN ban hành
33			- Bổ sung mẫu Sổ phân công nhiệm vụ kiểm định để xác định rõ nhiệm vụ của từng đảng kiểm viên.	Cục ĐKVN đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin sử dụng phần mềm nghiệp vụ và phần mềm dịch vụ công trực tuyến để phân công nhiệm vụ cho đảng kiểm viên và theo dõi quá trình giải quyết thủ tục hành chính, thông tin về phân công đảng kiểm viên và tiến trình giải quyết theo thời gian thực được lưu trữ đầy đủ chi tiết và có thể truy xuất dễ dàng. Do mẫu Sổ phân công nhiệm vụ kiểm định không phải là một thành phần của thủ tục hành chính, Cục ĐKVN đề xuất không đưa quy định mẫu sổ Sổ phân công nhiệm vụ kiểm định vào Thông tư.
34			-Bổ sung mẫu biên bản kiểm tra hiện trường trong đó có sự chứng kiến của đơn vị đề nghị kiểm định.	Ban soạn thảo tiếp thu chỉnh sửa Dự thảo Thông tư bổ sung Phụ lục Va mẫu Biên bản xác nhận kiểm tra hiện trường.
35	- Tên gọi - Căn cứ ban hành - Điều 4,5 - Nơi nhận - Mục IV	Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (Góp ý từ Sở Tư Pháp tỉnh Phú Yên)	1. Cơ bản thống nhất với các nội dung trình bày trong dự thảo Thông tư 2. Một số nội dung góp ý cụ thể: - Bổ cụm từ “Thông tư” trong tên gọi của dự thảo Thông tư; theo đó tên gọi của dự thảo Thông tư sẽ điều chỉnh thành “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt”. - Tại phần căn cứ ban hành Thông tư, cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025</i>” và “<i>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>” để đảm bảo đầy đủ.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư.

			- Cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung của Điều 5 thành Điều 4, đồng thời điều chỉnh tên của “Điều 5. Tổ chức thực hiện” thành “Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện”; tương tự điều chỉnh “Điều 4. Hiệu lực thi hành” thành “Điều 5. Điều khoản thi hành” để đảm bảo phù hợp với quy định tại Mẫu số 29 Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Tại phần nơi nhận dự thảo Thông tư, thay cụm từ “<i>Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp)</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp)</i>” để đảm bảo đúng với tên gọi của đơn vị này. Đồng thời điều chỉnh nội dung “<i>Như Điều 6</i>” thành “<i>Như Điều 4</i>” để đảm bảo phù hợp (trường hợp điều chỉnh lại thứ tự Điều 4, Điều 5 như đã góp ý ở trên). - Dự thảo Thông tư không có phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Do đó, cơ quan soạn thảo xem xét bỏ nội dung “1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng” trong Mục IV dự thảo Tờ trình để đảm bảo thống nhất.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo tờ trình Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo tờ trình
36		Sở Xây dựng Vĩnh Phúc	Thống nhất với bố cục, nội dung dự thảo Thông tư	
37		Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ	Thống nhất với nội dung dự thảo	
38		Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Phù hợp với thực tiễn, góp phần hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực Luật kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường. Trong quá trình thực tế, nếu phát sinh khó khăn hoặc	

			vướng mắc, Công ty sẽ chủ động tổng hợp ý kiến và gửi văn bản góp ý tới các cơ quan có thẩm quyền để cùng phối hợp xem xét, điều chỉnh khi cần thiết.	
39		Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	Nhất trí với nội dung, thể thức và bố cục trình bày trong dự thảo Thông tư	
40		Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ	Nhất trí với bố cục và nội dung hồ sơ Thông tư	
41		UBND tỉnh Lào Cai	Nhất trí với nội dung, bố cục bản dự thảo và không tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung	
42		Sở Xây dựng tỉnh Hải Phòng	Nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo Thông tư	
43		Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre	Thống nhất nội dung dự thảo Thông tư	
44		UBND tỉnh Tây Ninh	Thống nhất nội dung dự thảo Thông tư	
45	- Tên gọi - Điều 4,5 - Căn cứ pháp lý - Nơi nhận	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận	1. Tại tên gọi dự thảo Thông tư - Nghiên cứu bỏ cụm từ “Thông tư” trước cụm từ “sửa đổi, bổ sung” để đúng với mẫu số 29, Phần II, Phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Dự thảo Thông tư không chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt, mà còn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các Thông tư khác. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tên gọi của dự thảo Thông tư cho phù hợp. 2. Đề nghị - Thay thế cụm từ “Hiệu lực thi hành” bằng cụm từ “Điều khoản thi hành” tại Điều 4 và chuyển thành Điều 5 để đúng mẫu số 29, Phần II, Phụ lục III	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư - Giữ nguyên, lý do các thông tư được sửa đổi bổ sung trong Dự thảo Thông đều liên quan đến lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt nên việc đặt tên Thông tư như Dự thảo là phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung - Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư

			kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. - Bổ sung cụm từ “Trách nhiệm” trước cụm từ “tổ chức thực hiện” tại Điều 5 và chuyển thành Điều 4 để đúng theo mẫu số 29, Phần II, Phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. - Thực hiện đánh số trang văn bản theo quy định tại khoản 7, Phần I, mục 1, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. - Tại phần căn cứ pháp lý: đề nghị bổ sung cụm từ “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025”. 3. Tại phần “Nơi nhận”: Điều chỉnh “Cục Kiểm tra văn bản” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính” để đúng với cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Dự thảo thông tư không có Điều 6; tuy nhiên, phần nơi nhận lại ghi “Như Điều 6”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư - Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Thông tư
46		Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn	Nhất trí với bố cục, nội dung hồ sơ dự thảo Thông tư	
47		UBND tỉnh Cao Bằng	Nhất trí với các nội dung dự thảo Thông tư	
48	- Trình tự, thủ tục - Điều 1, 2, 3	Vụ Pháp chế Bộ Xây Dựng	2. Về ý kiến cụ thể: - Điều 1: đề nghị chỉnh lý tên Điều thành: “Sửa đổi một số điều của điểm c khoản 2 Điều 19 của Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT...” để bảo đảm phù hợp với nội dung của Điều.	Qua rà soát tiếp thu ý kiến của Vụ Quản lý doanh nghiệp, Thanh tra Bộ, Ban soạn thảo đã sửa đổi, bổ sung thêm một số Điều của Thông tư 01/2024/TT-BGTVT, do đó Ban soạn thảo chỉnh sửa lại tên Điều 1 như sau: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt

			- Điều 2: đề nghị chỉnh lý tên Điều 2 thành: “Sửa đổi một số điều của Điều 10 của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT... đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT...”. Ngoài ra, đề nghị xem xét bỏ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT để tránh phát sinh cách hiểu đây là thủ tục hành chính thông thường.	Tiếp thu chỉnh sửa như sau: “ Điều 2. Sửa đổi Điều 10 Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt Sửa đổi Điều 10 Thông tư 19/2018/TT-BGTVT như sau: “ Điều 10. Công nhận, công nhận lại, ban hành lại và thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên 1. Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá, công nhận đăng kiểm viên; công nhận lại đăng kiểm viên khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực; ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên khi bị sai sót thông tin trên Quyết định, khi bị mất, hư hỏng Quyết định, khi bị thu hồi Quyết định. 2. Quyết định công nhận, công nhận lại
--	--	--	--	--

				đăng kiểm viên có thời hạn 05 (năm) năm. Trong thời hạn 03 (ba) tháng trước khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực hoặc khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, có sai sót thông tin, đăng kiểm viên có trách nhiệm báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá để công nhận lại đăng kiểm viên hoặc ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. 3. Đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên đối với một trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm các quy định hiện hành khi thực thi công vụ với mức độ bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; b) Có hành vi tiêu cực, sách nhiễu, cố ý gây khó khăn cho khách hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ; 4. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thông báo đến đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên và các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Đăng kiểm viên bị thu hồi Quyết định công nhận đăng kiểm viên chỉ được cấp lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên tối thiểu 06 (sáu) tháng kể từ ngày thu hồi (trừ trường hợp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này).” ”
--	--	--	--	--

				Đồng thời bổ sung Điều 4 bãi bỏ khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT Tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Thông tư.
			- Điều 3: đề nghị chỉnh lý tên Điều thành: “Bãi bỏ một số điều, khoản điểm của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành bởi kèm theo Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT...”. Tương tự, tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, đề nghị chỉnh lý thành “Bãi bỏ mục điểm...” để phù hợp với mẫu bố cục và đánh số thứ tự quy chuẩn kỹ thuật tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 2 10/2023/TT-BKHCN ngày 01/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng thời ghi đầy đủ tên và ký hiệu của 03 quy chuẩn. Ngoài ra, đề nghị rà soát, nghiên cứu về việc sửa đổi tên cơ quan từ “Bộ Giao thông vận tải” thành “Bộ Xây dựng” trong các Thông tư đang được sửa đổi để bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước	Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo, bổ sung Điều 2 như sau: “ Điều 2. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” tại Điều 3 và các phụ lục ban hành kèm Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt 1. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng “Bộ Xây dựng” tại khoản 9 Điều 3. 2. Thay thế tên Bộ chủ quản của Cơ quan kiểm tra “Bộ Giao thông vận tải” bằng “Bộ Xây dựng” trong phần tiêu đề văn bản của các mẫu văn bản, tem kiểm định tại Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VII, Phụ lục VIII, Phụ lục IX, Phụ lục X. ”
49		Ban Quản lý Đường sắt đô thị Hà Nội	Thống nhất với nội dung của dự thảo Thông tư	
50		Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái	Thống nhất với Dự thảo Thông tư	

51		Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Thống nhất nội dung như dự thảo	
52		Văn phòng Bộ Xây Dựng	Dự thảo Thông tư không làm thay đổi, phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các quy định về chế độ báo cáo theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước	
53	- Mục 1, Dự thảo Tờ trình - Dự thảo Thông tư: + Căn cứ + Điều 1 + Điều 3	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. Đối với dự thảo Tờ trình: Tại Mục 1. Cơ sở chính trị, pháp lý, đề nghị Quý Bộ bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. 2. Đối với dự thảo Thông tư - Phần căn cứ: Đề nghị Quý Bộ bổ sung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật vì Điều 3 dự thảo Thông tư bãi bỏ một số điều, khoản của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. - Điều 1: Đề nghị Quý Bộ xem xét, bổ sung chế tài đối với trường hợp không nộp lại bản giấy Giấy chứng nhận, tem kiểm định cho Cơ quan kiểm tra khi xuất khẩu phương tiện tạm nhập, tái xuất hoặc khi có thông báo thu hồi của Cơ quan kiểm tra (trừ trường hợp bị mất).	1, 2: Giữ nguyên, lý do, dự thảo sửa đổi Thông đổi một số điểm của các QCVN ban hành bởi Thông tư 30 để phù hợp với Luật Đường sắt và trình tự thực hiện sửa đổi theo Luật ban hành văn bản QPPL 2025, do đó, không cần thiết bổ sung căn cứ Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật. - Không tiếp thu, lý do quy định về xử phạt vi phạm (chế tài), được quy định ở nghị định 100/2019/NĐ-CP nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, Cơ quan kiểm tra không có chức năng kiểm tra và xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt, Ban soạn thảo sẽ ghi nhận, nghiên cứu đề xuất này để có ý kiến góp ý khi Nghị định được sửa đổi.
54			- Điều 3: Đối với trường hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật, đề nghị Quý Bộ xem xét, thống nhất với quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi về giải thích từ ngữ “Cơ quan kiểm tra” tại các QCVN ban hành bởi các Thông tư 30/2023/TTBGTVT không liên quan đến các quy định kỹ thuật mà được sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Luật Đường sắt và Thông tư 01/2024/TT-BGTVT. 03 QCVN về phương tiện giao thông đường sắt được ban

			một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN.	hành bởi Thông tư số 30/20323/TT-BGTVT, căn cứ ý kiến rà soát văn bản QPPL của Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Ban soạn thảo đã tiến hành sửa đổi Thông tư ban hành 30/20323/TT-BGTVT 03 QCVN về phương tiện giao thông đường sắt theo trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025.																		
55		Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn	Nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến bổ sung																			
56		Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Nhất trí với nội dung các dự thảo, không có ý kiến tham gia																			
57	Phụ lục II – Thông tư 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024	Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội	1. Công ty nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo Thông tư sửa đổi 2. Về một số quy định trong công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt: (i) Đề nghị các cấp thẩm quyền nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tăng thời hạn đối với chu kỳ kiểm tra phương tiện đường sắt đô thị quy định tại Phụ lục II (ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024), cụ thể: <table><tr><th rowspan="3">Loại phương tiện</th><th colspan="4">Chu kỳ kiểm tra (tháng)</th></tr><tr><th colspan="2">Theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT</th><th colspan="2">Đề nghị điều chỉnh</th></tr><tr><th>Chu kỳ đầu</th><th>Chu kỳ định kỳ</th><th>Chu kỳ đầu</th><th>Chu kỳ định kỳ</th></tr><tr><td>2. Đường sắt đô thị</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Loại phương tiện	Chu kỳ kiểm tra (tháng)				Theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT		Đề nghị điều chỉnh		Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ	Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ	2. Đường sắt đô thị					Không tiếp thu, lý do: - Trong quá trình xây dựng Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt Cục ĐKVN đã nhận được văn bản số 234/CV-ĐSHN ngày 06/5/2022 của Cty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội (Metro Hà Nội) về việc ý kiến dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT. - Trong văn bản có đề xuất một số nội dung liên quan đến phân loại phương tiện đường sắt đô thị, mốc thời gian phân loại chu kỳ kiểm tra, chu kỳ kiểm tra đối với phương tiện đường sắt đô thị tối thiểu tương tự như với đường sắt quốc gia. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Cục ĐKVN đã nghiên cứu và hoàn thiện dự thảo theo hướng phân loại phương tiện đường sắt đô
Loại phương tiện	Chu kỳ kiểm tra (tháng)																					
	Theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT		Đề nghị điều chỉnh																			
	Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ	Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ																		
2. Đường sắt đô thị																						

			<table><tr><td rowspan="3">2.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp mới</td><td>a) Phương tiện chuyên dùng tự hành</td><td>18</td><td>-</td><td>24</td><td>-</td></tr><tr><td>b) Toa xe đường sắt đô thị</td><td>28</td><td>-</td><td>36</td><td>-</td></tr><tr><td>c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành</td><td>36</td><td>-</td><td>36</td><td>-</td></tr><tr><td rowspan="3">2.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất</td><td>a) Phương tiện chuyên dùng tự hành</td><td>-</td><td>18</td><td>-</td><td>24</td></tr><tr><td>b) Toa xe đường sắt đô thị</td><td>-</td><td>14</td><td>-</td><td>24</td></tr><tr><td>c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành</td><td>-</td><td>20</td><td>-</td><td>24</td></tr><tr><td rowspan="3">2.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng</td><td>a) Phương tiện chuyên dùng tự hành</td><td>-</td><td>15</td><td>-</td><td>18</td></tr><tr><td>b) Toa xe đường sắt đô thị</td><td>-</td><td>12</td><td>-</td><td>18</td></tr><tr><td>c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành</td><td>-</td><td>15</td><td>-</td><td>18</td></tr></table> <u>Lý do:</u> - Phương tiện đường sắt đô thị: được thiết kế, chế tạo áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ hiện đại, tiên tiến, độ an toàn cao, ổn định; - Hoạt động đường sắt đô thị: vận hành với cự ly ngắn, tần suất ổn định; tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa; hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, hoàn chỉnh. Việc điều chỉnh tăng thời gian giữa các đợt kiểm tra định kỳ phương tiện đường sắt đô thị sẽ giảm thiểu các thủ tục hành chính liên quan công tác đăng kiểm, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động vận hành, tiết kiệm chi phí cho đơn vị vận hành. (ii) Về hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác đăng kiểm: Cần làm rõ yêu cầu đối với các tài liệu kỹ thuật của	2.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp mới	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	18	-	24	-	b) Toa xe đường sắt đô thị	28	-	36	-	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	36	-	36	-	2.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	18	-	24	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	14	-	24	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	20	-	24	2.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	15	-	18	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	12	-	18	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	15	-	18	thị, mốc thời gian phân loại chu kỳ kiểm tra định kỳ, chu kỳ kiểm tra đối với phương tiện đường sắt đô thị tương tự như với đường sắt quốc gia (đã khai thác an toàn trong suốt thời gian qua). Trong các lần lấy ý kiến tiếp theo và tại các cuộc họp góp ý, thẩm định, Metro Hà Nội không có ý kiến đối với các nội dung liên quan đến chu kỳ kiểm tra. - Đối với đề xuất điều chỉnh tăng thời hạn chu kỳ kiểm tra phương tiện đường sắt đô thị tại văn bản số 1930/UBND-ĐT ngày 13/5/2025 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hà Nội và văn bản số 572/CV-ĐSHN ngày 26/4/2025 của Metro Hà Nội, Ban soạn thảo sẽ, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Bộ Xây dựng xem xét điều chỉnh, khi thu thập được hoặc Metro Hà nội cung cấp đầy đủ các căn cứ có tính khoa học, thực tiễn.
2.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp mới	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	18	-		24	-																																														
	b) Toa xe đường sắt đô thị	28	-		36	-																																														
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	36	-	36	-																																															
2.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	18	-	24																																															
	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	14	-	24																																															
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	20	-	24																																															
2.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	15	-	18																																															
	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	12	-	18																																															
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	15	-	18																																															

			Nhà sản xuất/Nhà cung cấp phương tiện, thiết bị phải cung cấp theo quy định của cơ quan chức năng. Cụ thể: - Các hạng mục, bộ phận của phương tiện cần cung cấp tài liệu kỹ thuật; - Danh mục, chủng loại, mức độ chi tiết của tài liệu kỹ thuật.	
58		UBND tỉnh Thanh Hóa	Thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư	
59	Việc ban hành Thông tư 08/2024/TT-BGTVT	Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Xây dựng	Ngày 02/4/2025, Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính có ý kiến như sau: “<i>Việc Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam ban hành quy định có chứa thủ tục hành chính (ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên) là không đúng thẩm quyền, không phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong văn bản của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên có thể chứa quy phạm pháp luật</i>”. Ngày 08/4/2025, Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính đã chủ trì cuộc họp với đại diện Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng, Cục Đăng kiểm Việt Nam) để trao đổi, thảo luận về tính pháp lý tại Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT. Do đó, Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ ý kiến của Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính nói trên và kết quả cuộc họp ngày 08/4/2025 để rà soát, sửa đổi Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT đảm bảo không trái với quy định của pháp luật và khả thi thực hiện sau khi Thông tư được ban hành.	Tiếp thu ý kiến của Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính đã chủ trì cuộc họp với đại diện Bộ Xây dựng và ý kiến của Vụ Tổ chức cán bộ, Dự thảo Thông tư đã sửa đổi Điều 10 Thông tư 19/2018/TT-BGTVT được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT đồng thời bãi bỏ khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT. Nội dung sửa đổi: bỏ khoản 2 Điều 10 Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT để tránh phát sinh cách hiểu đây là thủ tục hành chính thông thường

			KẾT QUẢ KIỂM TRA VĂN BẢN Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT ngày 04/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt 1. Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT quy định: <i>“Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm: a) Ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên và ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên;”.</i> Theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/6/2024 về kiểm soát thủ tục hành chính thì <i>“Thủ tục hành chính”</i> là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức (khoản 1 Điều 3). <i>“Thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định này phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành; do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành”</i> (khoản 1 Điều 8). Và theo Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì nghiêm cấm việc <i>“Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp</i>	
--	--	--	--	--

			luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này” (khoản 4). Như vậy, theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thì thủ tục hành chính chỉ được quy định trong Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định (QPPL) của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư, Thông tư liên tịch, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (khi được luật, nghị quyết của Quốc hội giao). Việc Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT giao Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam ban hành quy định có chứa thủ tục hành chính (Ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên) là không đúng thẩm quyền, không phù hợp với quy định của pháp luật. 2. Ngoài ra, trong văn bản của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên có thể chứa quy phạm pháp luật. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Thủ trưởng các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ không có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL. Do đó, việc Bộ trưởng Bộ GTVT giao Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam ban hành văn bản có chứa quy phạm pháp luật là không phù hợp	
60		Sở Xây dựng Bình Thuận	Thống nhất với nội dung dự thảo	
61		UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thống nhất với các nội dung của dự thảo Thông tư	

62	Phụ lục II – Thông tư 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024	UBND Thành phố Hà Nội	1. Công ty nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo Thông tư sửa đổi 2. Về một số quy định trong công tác kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt: (i) Đề nghị các cấp thẩm quyền nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tăng thời hạn đối với chu kỳ kiểm tra phương tiện đường sắt đô thị quy định tại Phụ lục II (ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024), cụ thể: <table><tr><th colspan="2" rowspan="3">Loại phương tiện</th><th colspan="4">Chu kỳ kiểm tra (tháng)</th></tr><tr><th colspan="2">Theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT</th><th colspan="2">Đề nghị điều chỉnh</th></tr><tr><th>Chu kỳ đầu</th><th>Chu kỳ định kỳ</th><th>Chu kỳ đầu</th><th>Chu kỳ định kỳ</th></tr><tr><td colspan="2">2. Đường sắt đô thị</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td rowspan="3">2.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp mới</td><td>a) Phương tiện chuyên dùng tự hành</td><td>18</td><td>-</td><td>24</td><td>-</td></tr><tr><td>b) Toa xe đường sắt đô thị</td><td>28</td><td>-</td><td>36</td><td>-</td></tr><tr><td>c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành</td><td>36</td><td>-</td><td>36</td><td>-</td></tr><tr><td rowspan="3">2.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất</td><td>a) Phương tiện chuyên dùng tự hành</td><td>-</td><td>18</td><td>-</td><td>24</td></tr><tr><td>b) Toa xe đường sắt đô thị</td><td>-</td><td>14</td><td>-</td><td>24</td></tr><tr><td>c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành</td><td>-</td><td>20</td><td>-</td><td>24</td></tr></table>	Loại phương tiện		Chu kỳ kiểm tra (tháng)				Theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT		Đề nghị điều chỉnh		Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ	Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ	2. Đường sắt đô thị						2.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp mới	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	18	-	24	-	b) Toa xe đường sắt đô thị	28	-	36	-	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	36	-	36	-	2.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	18	-	24	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	14	-	24	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	20	-	24	Không tiếp thu, với lý do như giải trình ý kiến của Công ty TNHH MTV Đường sắt Hà Nội
Loại phương tiện		Chu kỳ kiểm tra (tháng)																																																						
		Theo Thông tư 01/2024/TT-BGTVT				Đề nghị điều chỉnh																																																		
		Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ	Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ																																																			
2. Đường sắt đô thị																																																								
2.1. Phương tiện nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp mới	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	18	-	24	-																																																			
	b) Toa xe đường sắt đô thị	28	-	36	-																																																			
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	36	-	36	-																																																			
2.2. Phương tiện khai thác dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	18	-	24																																																			
	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	14	-	24																																																			
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	20	-	24																																																			

			<table><tr><td rowspan="3">2.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng</td><td>a) Phương tiện chuyên dùng tự hành</td><td>-</td><td>15</td><td>-</td><td>18</td></tr><tr><td>b) Toa xe đường sắt đô thị</td><td>-</td><td>12</td><td>-</td><td>18</td></tr><tr><td>c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành</td><td>-</td><td>15</td><td>-</td><td>18</td></tr></table> <u>Lý do:</u> - Phương tiện đường sắt đô thị: được thiết kế, chế tạo áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ hiện đại, tiên tiến, độ an toàn cao, ổn định; - Hoạt động đường sắt đô thị: vận hành với cự ly ngắn, tần suất ổn định; tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa; hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, hoàn chỉnh. Việc điều chỉnh tăng thời gian giữa các đợt kiểm tra định kỳ phương tiện đường sắt đô thị sẽ giảm thiểu các thủ tục hành chính liên quan công tác đăng kiểm, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động vận hành, tiết kiệm chi phí cho đơn vị vận hành. (ii) Về hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác đăng kiểm: Cần làm rõ yêu cầu đối với các tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất/Nhà cung cấp phương tiện, thiết bị phải cung cấp theo quy định của cơ quan chức năng. Cụ thể: - Các hạng mục, bộ phận của phương tiện cần cung cấp tài liệu kỹ thuật; - Danh mục, chủng loại, mức độ chi tiết của tài liệu kỹ thuật.	2.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	15	-	18	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	12	-	18	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	15	-	18	
2.3. Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng	a) Phương tiện chuyên dùng tự hành	-	15		-	18														
	b) Toa xe đường sắt đô thị	-	12		-	18														
	c) Phương tiện chuyên dùng không tự hành	-	15	-	18															
63		Tổng công ty ĐSVN	Thống nhất với nội dung Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Thông tư																	
64		Sở Xây dựng Thành phố Đà Nẵng	Thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư và không có ý kiến khác																	
65		UBND Thành phố Huế	Thống nhất với các nội dung của Thông tư																	

66	Tờ trình dự thảo Thông tư	Bộ Tài Chính	1. Đối với tờ trình về dự thảo Thông tư Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, Bộ Xây dựng báo cáo phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, giữ nguyên như các Thông tư: số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/1/2024; số 19/2018/TT-BGTVT ngày 04/4/2024. Đề nghị bổ sung, làm rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư giữ nguyên như Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ngày 03/11/2023 hay không và bổ sung, làm rõ nội dung thay đổi (nếu có)	Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ngày 03/11/2023 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia không có điều Phạm vi điều chỉnh. Dự thảo Thông tư sửa đổi cũng không có điều khoản quy định về Phạm vi điều chỉnh, nội dung sửa đổi cũng không thay đổi phạm vi điều chỉnh của các thông tư được sửa đổi, do đó, Ban soạn thảo, tiếp thu ý kiến góp ý sửa lại dự thảo Tờ trình, bỏ nội dung về “Phạm vi điều chỉnh”.
	Dự thảo Thông tư		2. Đối với nội dung Dự Thảo Thông tư	
	Tên Dự thảo Thông tư		- Về tên dự thảo Thông tư, hiện nay tên dự thảo Thông tư đang dự kiến là “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt”. Qua rà soát, dự thảo thông tư ngoài việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/0/2024; Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT; dự thảo Thông tư còn bãi bỏ một số điều khoản của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành bởi Thông tư 30/2023/TT-BGTVT ngày 03/11/2023. Do đó, đề nghị xem xét sửa đổi tên của Thông tư như sau: “Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt”.	Giữ nguyên, lý do: theo Mẫu số 29 Mục II Phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
	Khoản 1 Điều 1 Dự thảo		- Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư có sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 19 của Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt: Việc quy định “thông báo bằng văn bản” để làm rõ trách nhiệm của doanh nghiệp nhập khẩu phải nộp lại giấy chứng nhận, tem kiểm định cho cơ quan	Tiếp thu, sửa đổi cập nhật lại nội dung đánh giá tác động trong bản đánh giá tác động thủ tục hành chính như sau: Quy định “thông báo bằng văn bản” để làm rõ trách nhiệm của tổ chức nhập khẩu phải nộp lại giấy chứng nhận khi không còn sử dụng ở Việt Nam và “thông báo” chỉ là văn bản kèm theo, tuy nhiên quy định này để

		kiểm tra khi xuất khẩu phương tiện, tạm nhập, tái xuất hoặc khi có thông báo thu hồi của cơ quan kiểm tra (trừ trường hợp bị mất). Đề nghị Bộ Xây dựng đánh giá tác động của việc bãi bỏ quy định trên.	gây hiểu nhầm là thủ tục hành chính do có yêu cầu doanh nghiệp phải tiến hành “Thông báo bằng văn bản”. Do đó, việc sửa đổi quy định này theo hướng “ chỉ yêu cầu doanh nghiệp phải nộp lại giấy chứng nhận và tem kiểm định không cần thông báo bằng văn bản” là cần thiết nhằm đơn giản hóa các quy định, tránh phát sinh thủ tục và phù hợp với Luật Đường sắt và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong khi vẫn duy trì được mục đích và hiệu quả quản lý.
Điều 2 Dự thảo		Tại Điều 2 Dự thảo Thông tư sửa đổi khoản 7, Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm viên đường sắt: Đây là thủ tục hành chính nội bộ nên cần quy định rõ ràng đảm bảo phù hợp với tính chất của quy trình nội bộ và các nội dung về thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên trong Thông tư số 19.2018/TT-BGTVT quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt. Đề nghị bổ sung đánh giá tác động do việc bãi bỏ quy định nêu trên có thể gây khó khăn trong quá trình thực hiện công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên do thiếu cơ sở pháp lý	Tiếp thu, sửa đổi cập nhật lại nội dung đánh giá tác động trong bản đánh giá tác động thủ tục hành chính như sau: Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi bằng khoản 7 Điều Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT) quy định: <i>“Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:</i> <i>a) Ban hành quy trình đánh giá, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên và ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên;</i> <i>b) Quyết định thành lập Hội đồng công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên để thực hiện việc đánh giá đăng kiểm viên;</i> <i>c) Ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá của Hội đồng công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên. Trường hợp không ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại đối với đăng kiểm viên phải có văn bản nêu</i>

				<i>rõ lý do</i> ” Mặc dù, thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên đã được Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) công bố trong danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại quyết định số 1019/QĐ-BGTVT ngày 15/8/2024, nhưng quy định tại khoản 2 Điều 10 có thể dẫn đến cách diễn giải đây là thủ tục hành chính thông thường, do đó cần sửa đổi lại quy định này để đảm bảo các nội dung về thủ tục công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên trong Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT được quy định rõ ràng đảm bảo phù hợp với tính chất của thủ tục hành chính nội bộ cần sửa đổi lại điều khoản này và các nội dung liên quan. Về cơ sở pháp lý thực hiện công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt khi sửa đổi khoản 2 Điều 10 Thông tư 19/2018/TT-BGTVT, việc công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên được hiện theo các căn cứ sau đây: - Tiêu chuẩn đăng kiểm viên: Điều 4 Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT - Trình tự thực hiện: Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT (được sửa bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT) quy định “ Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá, công nhận đăng kiểm viên; công nhận lại đăng kiểm viên khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực; ban hành lại
--	--	--	--	--

				Quyết định công nhận đăng kiểm viên khi bị sai sót thông tin trên Quyết định, khi bị mất, hư hỏng Quyết định, khi bị thu hồi Quyết định”, Quyết định số 12/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục đăng kiểm Việt Nam giao “Cục ĐKVN Xây dựng, ban hành chương trình tập huấn nghiệp vụ cho đăng kiểm viên, Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, sát hạch, cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ chuyên môn đối với đăng kiểm viên theo quy định”. - Để thực hiện nhiệm vụ được giao Cục ĐKVN cũng ban hành quy trình nội bộ hướng dẫn việc thực hiện công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên Do vậy, có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện việc công nhận, công nhận lại đăng kiểm viên sau khi sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 10 Thông tư 19/2018/TT-BGTVT.
	Điều 3 Dự thảo thông tư		Tại Điều 3 Dự thảo thông tư bãi bỏ một số điều, khoản của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành bởi Thông tư số 30/2023/TT-BGTVT ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt: Tại khoản 1 Điều 32 Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 quy định : “Phương tiện giao thông đường sắt phải được tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền, kiểm tra giám sát và cấp Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt ”. Theo đó Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 đã có	Tại mục giải thích từ ngữ “Cơ quan kiểm tra” thuộc phần Quy định chung của các QCVN 15:2023/ BGTVT, QCVN 16:2023/BGTVT, QCVN 18:2023/BGTVT: <i>“Cơ quan kiểm tra là Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc các tổ chức đăng kiểm/kiểm định khác được Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, ủy quyền, chỉ định thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện giao thông đường sắt.”</i> Nội dung này nhằm giải thích rõ “Tổ chức đăng kiểm Việt Nam” bao gồm “Cục Đăng

			quy định về việc Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, chỉ định thực hiện, kiểm tra, giám sát và cấp Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng rà soát, đánh giá việc bãi bỏ quy định trên.	<i>kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải hoặc các tổ chức đăng kiểm/kiểm định khác được Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, ủy quyền, chỉ định thực hiện”, tuy nhiên việc Bộ Giao thông vận tải phân công, phân cấp, chỉ định thực hiện chưa được quy định tại Luật Đường sắt 2017 (Luật Đường sắt chỉ giao Bộ giao thông vận tải “ủy quyền”), do đó cần xem xét sửa đổi lại quy định này cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Đường sắt.</i>
--	--	--	--	--